

Huế - Sài Gòn Thời Thơ Ấu

Nguyễn Minh Đạo

Ngày... Tháng... Năm 1966

Tùng tùng tùng... tiếng trống trường tiểu học Thanh Long hồi một nghe vang rộn cả con đường Huỳnh Thúc Kháng, và khu phố Đào Duy Từ kế cận, ở thành phố Huế. Tôi vội vàng xách cặp tấp nhảy chân sáo đến trường. Từ nhà đến trường đi bộ khoảng năm chục mét, tuy vậy vẫn thấy xa cho đứa bé bảy tuổi như tôi, đi lúp xúp theo lưng mẹ tới trường, miệng nghêu ngao hát nhỏ “Trời hồng hồng sáng trong trong...” bản nhạc Hè Về của nhạc sĩ Hùng Lô. Ánh nắng ban mai chiếu rọi rực rỡ bức tường quét vôi hồng mặt trước trường. Đám học sinh tiểu học tụ năm tụ ba trước cổng, có đứa cố nhai ngòm ngòam miếng bánh mì thịt xiu ngon lành kéo uồng. Tôi đi đến lớp năm (lớp một) ở góc trường, và tiếp tục ê a “Tơ đi học ... Tí học đánh vần ...” trong cuốn sách Tập Đọc của ông Bùi Văn Bảo...Tùng, tiếng trống giờ ra chơi, đám con nít chúng tôi chạy ùa ra sân, nhanh tới gốc cây bàng cho mát, chia phe chơi rượt bắt. Xa xa, đám con gái xí dành mảnh sân xi măng để vẽ ô chơi cò cò... Hồi trống dài kết thúc buổi học, đám trẻ rầm rập xếp hàng đi ra khỏi lớp, lòng tôi hớn hờ vì chỉ vài phút nữa thôi tôi có cả buổi chiều tha hồ bay nhảy trong sân vườn nhà.

Nhà tôi xinh xắn, mặt trước nhìn ra sông Đào, một nhánh của sông Hương chảy từ chợ

Đông Ba xuống phía Bao Vinh và xa hơn về hướng biển. Phía sau lưng nhà là con lạch đầm sen chạy quanh nội thành Huế. Sân trước nhà tôi, có một cây anh đào cổ thụ, hằng năm trổ hoa rực rỡ khiến người qua đường thường trầm trồ khen đẹp. Đám con nít tụi tôi thường cãi nhau rằng coi chừng mấy cây cổ thụ hay có ma ở, nhất là mấy cây có hoa đẹp, làm tôi cứ phải lâm râm niệm Phật không ngớt khi bước ngang, nhất vào lúc trời chạng vạng (hoàng hôn). Sân sau nhà, có trồng một cặp dừa cao vút. Những đêm trăng sáng vàng vạc, bóng lá dừa quét phát phơ trên sân trông đẹp nhưng rờn rợn làm sao. Cảnh gian bếp, có một cây nhãn Huế, đã già nua uốn cong theo mái nhà ngói phủ rêu phong. Tôi thường nhìn thừ



lên tán cây mỗi khi cây tua tua ra hoa, để nghe tiếng rừ rừ của đàn ong tranh nhau hút mật. Rồi cây táo xanh lưa thưa gai nhọn, phủ choàng chuồng bồ câu sơn sặc sỡ kiêu cợ. Có những trưa, tôi nằm đu võng dưới hiên veranda, nghe tiếng bồ câu gù gù sao thật dễ ngủ gà ngủ gật. Xa xa cây lựu hoa trái đỏ tươi đẹp mắt, bên cạnh cây dâu xanh mướt mềm

mại. Tôi thường bê một cành dâu cầm tay để phòng thân, quơ quơ mỗi khi ra sau vườn một mình, lý do là nghe đồn rằng ma rất sợ roi dâu. Ngoài đầm sen sau nhà, khi chiều buông xuống thanh bình, nhìn những đóa sen khoe sắc hồng giữa đám lá xanh tươi mát mắt, ao nước mênh mông mát rượi gió chiều. Đàn chim mẹ con cuốc cuốc dẫn nhau nhảy thoăn thoắt trên những lá sen kiếm mỗi vót vát trước khi chiều tàn. Tiếng quây nước tróc tróc của đám cá rô dưới ao sen làm tôi phát thèm, nhớ đến món cá rô chiên giòn tan, rải muối khoáng mặn mà ngọt có hậu.

Nhớ những ngày mưa dầm dề ở Huế. Thú gì bằng được nghỉ học vì mưa bão, rồi ngồi băng quơ nhìn bong bóng nước mưa nổi phồng, đuổi theo nhau trên dòng nước mưa trong veo chạy xuống sông hồ. Khi đám mây dữ tợn dồn ứ vào chân dãy núi Trường Sơn, trời cứ xám xịt, nhìn đàn chim núi bay tản cư thăm nảo tìm chỗ trú thân. Tiếng chim chích chòe núi sau vườn kêu thất thanh, như nhả đồng loại “Bay về cho hết, bay về cho hết!” thê lương trong cơn mưa mịt mờ. Ở Huế vào mùa mưa bão, lụt lội chắc chắn không tránh khỏi. Đám con nít tụi tôi mong có lụt, để có dịp lội nước bì bõm ngoài sân, có dịp chơi trò chèo thuyền, hay xếp tàu thủy bằng giấy thi đua. Nhớ một năm lụt thật lớn, không thua gì lụt năm 1953 mà mẹ tôi hay kể lại; buổi sáng khi tôi đi học, trời quang mưa tạnh, vậy mà mới nửa buổi học, đã nghe tiếng trống trường thùng thùng ngũ liên đánh dồn cấp bách, cho phép học sinh về nhà sớm. Đi ra khỏi trường, tôi kinh hoàng thấy nước lũ cuộn cuộn dâng nhanh từng phút. Mấy con đò thường trông nhỏ nhỏ dưới sông, nay cao lớn sừng sững cặp sát mé đường theo mực nước dâng. Nhìn những thân cây to cuộn trôi phẳng phẳng theo dòng nước, đôi khi thấy một mái nhà tranh trôi bồng bênh, da gà tôi tự nhiên nổi khắp người. Đúng là nhất thủy nhì hỏa.

Sau mùa nước lũ hung tợn, các dòng sông Đào, sông An Cựu, sông Hương trở lại nên thơ, nước chảy lững lờ xuyên qua thành phố Huế. Huế có rất nhiều phượng đỏ trồng dọc đường, nhất là đường Trần Hưng Đạo về hướng Kim Long, trở hoa thật rực rỡ vào hè. Từ Đông Ba đi sang Gia Hội thăm nhà ngoại,

cây cối cao to um tùm hơn, thỉnh thoảng có những am thờ bên đường nghi ngút khói, làm không khí có vẻ linh thiêng, con nít như tôi niệm Phật không ngớt, nhất là vào những đêm khuya. Thuở nhỏ, mỗi lần đi bộ ngang cầu Gia Hội lót ván hờ, tôi cảm thấy chóng mặt khi nhìn xuống dòng sông sâu tuốt dưới chân. Sang Gia Hội mà không được ăn bún bò Mụ Rớt thì thật ám ức trong lòng. Nói đến chuyện ăn uống thêm thường của con nít, tôi cũng nhớ những gánh chè đậu ván dẻo ngọt thơm, gánh đậu hũ nước đường thơm phức... Ở Huế, mấy bà bán hàng rong dù vất vả gánh thùng hàng kẻo kẹt tới đâu, họ lúc nào cũng mặc áo dài, một tập tục đặc biệt của thành phố cổ kính ngày xưa.

Khi hè gần đến, trường tiểu học Thanh Long nhận nhiệm vụ tập dợt chương trình văn nghệ cuối năm. Cô giáo, ở kề bên nhà tôi, dạy đám học trò lớp Nhì lớp Nhất tập hát tập múa. Thường thường, cô đảm nhận màn ca nhạc kịch Hội Nghị Diên Hồng. Nhóm ca sĩ chính hát “Toàn dân nghe chắng ... Sơn hà nguy biến ... Hận thù đảng đảng ... Nên hoà hay chiến ...” rồi nhóm phụ họa theo “Diên Hồng tâu lên cùng Minh Đế báo ân...” Đám học trò đóng đủ vai, bô lão, nông dân, ... đứng đông nườm nượp hai bên cánh gà đi ra sân khấu. Tôi khoái chí ngồi xem không chớp mắt... Rồi năm học thật sự chấm dứt, đám con nít ai cũng thích. Ngoài những mục vui chơi thoải mái suốt ngày, cũng không quên lúc này là mùa mía, ghe mía tập nập chờ từ làng xa lên chợ Đông Ba. Mía xanh mía tím đủ loại nhai ngọt lịm tới cổ. Vào mùa hè kiệt nước ngọt, cũng là lúc nước biển lấn vào, làm các khúc sông hạ nguồn bị nhiễm mặn thành nước lợ, người ta phải mua nước ngọt từ các ghe bán nước lấy từ thượng nguồn sông Hương về. Đêm hè ở Huế, đôi khi có những trận gió Lào nóng khô khắc nghiệt, bọn con nít chúng tôi có cơ để cắm trại ngủ lều ngoài vườn. Nhớ những đêm trăng sáng vàng vạc, bóng lá cây quờ quẹt giữa sân trắng, nếu đũa nào lỡ dại kể chuyện ma quỷ, cả đám ù chạy theo nhau, rồi nằm sát bên nhau ngủ khò tới sáng.

Vào mùa hè khoảng năm 1966, tôi háo hức theo gia đình đi Sài Gòn. Điều thú vị nhất là tôi được leo lên máy bay, để xem bờ biển

nước ta hình cong chữ S như thế nào, xem mây như bông gòn ra sao... Từ nhà ra phi trường Phú Bài sao mà xa quá, nhìn những đồi cát với hàng dương ven đường muốn mỏi cả mắt. Cuối cùng, tôi mừng run khi thấy phi trường và thấy máy bay Air Vietnam sơn hình con rồng đỏ sau đuôi đang chờ đợi mình ngoài sân bay. Tung tăng tôi theo gia đình đi bộ ra phi cơ. Nắng và gió ở Phú Bài thổi hây hây vào má đưa trẻ đang náo nức. Chiếc phi cơ cánh quạt DC3 to đùng sừng sững trước mặt sửa soạn đưa tôi vào miền đất mới đây lý thú.

Sau vài tiếng đồng hồ không ngớt quay ngược quay xuôi xem trời mây qua ô cửa sổ máy bay, phi cơ đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Khi bước ra khỏi máy bay, ngọn gió chiều miền Nam mát rượi thơm hương cỏ là là thổi tạt vào buồng phổi, mùi thơm nhẹ nhàng gây một cảm giác thanh thản mơ hồ. Vừa ra khỏi sân bay, tôi tò mò trở mắt nhìn ngôi mộ Lăng Cha Cả ở kế vòng quay, loáng thoáng nghe người lớn nói về lịch sử miền Nam liên quan đến đức Tả Quân Lê Văn Duyệt. Lần đầu tiên trong đời, thú vị vô cùng khi thấy chiếc xe thổ mộ. Con ngựa ô lông bóng mượt đều bước khua cồm cộp trên đường, lôi cỗ xe thổ mộ bằng gỗ đánh vọc ni dàu thông bóng loáng. Tiếng giạt chuông leng keng của ông chủ xe nghe vui tai lạ lùng. Thúng giỏ chất chông trên nóc hay treo lủng lẳng sau xe. Máy người đi xe ngồi bó gối trên chiếu, có bà nhai trầu bôm bôm đỏ loét vành môi trông thờ ơ thản nhiên... Xe đi xa, mà đầu tôi cứ ngoái lại xem chòm lông đủ màu trên đầu con ngựa gật gật phát phơ. Đây là bức tranh đầu tiên trong ký ức của tôi về Sài gòn ngày xưa.

Đường vào cư xá Chí Hòa ở cổng sau gió mát rười rượi vì hai bên đường xanh mượt cánh đồng cỏ và lau sậy. Gió thổi từng cơn làm đám cỏ dại dạt qua lại như dọn sóng, một vẻ đẹp hoang sơ của vùng đất chưa khai phá (1). Xe chạy chậm chậm vào những dãy nhà đúc thẳng tắp, do Pháp xây dựng cho sĩ quan, tường lát đá granito vàng hay xám xen lẫn gạch đỏ đẹp lạ mắt, so với kiến trúc nhà mái ngói ở Huế. Thửa đó, cư xá chỉ có hai hàng, từ dãy A đến H một bên, dãy I đến P bên kia, và vài dãy nhà mới xây AA BB phía

nghĩa địa Chí Hòa. Sừng sững xa xa là bồn nước xi măng đúc như pháo đài, hay được gọi là chateau d'eau, nơi cung cấp nước cho dân cư trong cư xá (2). Bước chân xuống đất, tôi chú ý đến nền đất đỏ trộn lẫn đá ong vụn nhỏ, màu sắc khác hẳn với loại đất nâu hay xám ở Huế mà tôi thường thấy (3). Cỏ ống mọc um tùm trên những ao nước mênh mông quanh cư xá. Váng phèn nổi trên mặt nước dưới ráng nắng chiều, trông bóng và óng ánh thêm. Tôi trở mắt nhìn vài con cá sặc ần hiện dưới mương. Tiếng chào làm quen của hai đứa bạn hàng xóm làm tôi trở mắt nhìn trân trân đờ lơ, tiếng Nam ngồ ngồ là vậy đó sao?

Đêm đầu tiên ngủ ở cư xá thật thú vị. Trời mờ tối, tiếng ếch ương kêu vang cả cư xá. Thửa đó năm 1966, cư xá chưa có đèn đường, đêm khuya tối đen như mực. Tiếng côn trùng rí rả suốt đêm nghe buồn não ruột, nhất là những đêm bị cúp điện xài đèn dầu leo lét. Tuy vậy, tôi nhớ vài cái thú ban đêm trong cư xá. Thời đó, đường chính từ cổng trước cư xá vào, có con lươn chia đường làm hai lối, ở giữa trồng cây dương và phủ cỏ. Một tối, tôi theo ba tôi đi bộ ra cổng trước, cầm đèn pin trong tay quét ngược xuôi, đèn xe hơi loang loáng từ xa giúp tôi nắm rõ phương hướng cư xá về đêm. Ngay ngoài cổng cư xá, cảnh nhóm chợ đêm ở xóm Nam Hòa trông lạ mắt (mà tôi chưa biết đến ở thành phố Huế ngủ sớm). Ngoài cổng cư xá ban đêm nhộn nhịp khác hẳn với bên trong cư xá. Mâm thúng đồ ăn trưng bày dọc đường, dưới ánh đèn dầu leo lét nhưng hấp dẫn lắm. Các bà người Bắc đầu quấn khăn mỏ quạ, răng nhuộm đen nhai trầu, bán đủ đồ ăn như đậu phộng rang còn nóng hôi, gói trong cones cuốn bằng giấy báo, rồi hột vịt lộn nóng ừ trong thúng trầu, nào bắp luộc xếp đứng còn bốc khói, rồi bắp nướng bắp rang... Cầm gói cone lạc rang trong tay, trên đường về nhà, tôi nhai những hạt đậu giòn mà quên cả bóng tối sợ hãi cách đây đôi lát.

Ban đêm ngoài phía Sài gòn thì vui sáng khác hẳn. Nhớ một lần ba tôi chở anh chị em chúng tôi đến chợ Cầu Ông Lãnh. Thời đó, chợ đêm sáng trưng với bóng đèn tròn vàng vọt treo lủng lẳng ở mỗi sạp. Ven chợ phía bên Sài gòn, lề đường đầy cộm lốp rom pha

bùn ướt lẹp nhẹp. Cảnh bán hàng mua bán si trái cây từ miền Tây lên Sài Gòn bằng đường sông trông thật tấp nập trù phú. Bài học đầu tiên mà ba tôi dành cho chúng tôi là làm quen với mùi sầu riêng, ông bỏ vỏ sầu riêng vào trong xe hơi, rồi rủ cả nhà tiếp hưởng về phía bến Bạch Đằng đi ăn kem. Mùi sầu riêng bốc lên từ sàn xe, nồng làm tôi ngứa đầu, tuy vậy tôi cũng ráng “anh hùng” tỏ vẻ tinh bơ. Đó là bước đầu tiên của khóa học “nam bộ hóa” mà mãi sau này tôi mới nhận ra.

Sài Gòn thuở đó thật thanh bình trong trí óc tôi. Vào chiều cuối tuần đi dạo phố dọc Nguyễn Huệ, nhìn lên trời xanh lơ không khí trong lành, hàng ngàn chim én ríu rít bay lượn trên không. Chim bồ câu gù gù đậu trên nóc phố cũng vô số kể, đôi lúc có hàng trăm con đáp xuống lề đường bên cạnh Chùa Chà, góc Nguyễn Huệ với Nguyễn Trung Trực. Thuở đó, bản nhạc “Sài Gòn” của Y Vân rất phổ biến, tôi chỉ biết hát một câu “Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi Sài Gòn ơi” liền hơi. So với Huế êm ả ít thay đổi, Sài Gòn hoàn toàn trái ngược. Nói đến đền thờ Ấn Độ, thì tôi tới giờ vẫn còn thèm món lòng sắc nhỏ, ghim trong xôi, chấm tương ớt đen đỏ của mấy ông Tàu bán dạo ở đó. Người Huế (thời đó) đứng ăn ngoài đường là tối kỵ, bị chê là “trông dị” quá! Trong khi dân Sài Gòn tinh bơ ăn uống bên lề, trẻ con như tôi thì thích quá đi thôi.

Đi về phía chợ Cũ, cũng nhộn nhịp không kém với sạp đồ ăn bánh mì của các chú Ba tàu, đang thuê hoặc chủ phố mua lại từ Chú Hóa, một doanh gia người Hoa giàu có thời bấy giờ. Có thể gọi đây là phố Tàu nhỏ bên hông trung tâm Sài Gòn dáng dấp kiểu Pháp. Sài Gòn ban đêm dọc đường Trần Hưng Đạo, các rạp hát cũng sáng rực đông đảo với các đoàn ca nhạc cải lương nổi tiếng như Thanh Minh Thanh Nga, Kim Chung ... Cải

liang Nam bộ thời đó vẫn còn chiếm một vị trí cao trong sở thích giải trí của dân Sài Gòn bấy giờ. Ba tôi, tuy nửa Trung nửa Bắc, nhưng rất mê xem cải lương của cô đào nổi tiếng Thanh Nga, và tôi cũng vài lần được vào rạp Hưng Đạo nghe cải lương, chất giọng ngọt ngào hơn so với hát Bội ở Huế.



Đi về phía Chợ Lớn, tiếng xe xích lô máy nổ dòn nghe vang khắp đường phố. Nhìn bác tài lái xe xích lô máy, ngồi chiếm chệ trên yên cao, đội nón cối màu trắng ngà, điều khiển máy mô tô, trông oai ra phết. Tôi cũng từng năn nỉ mẹ tôi đi cho được xe xích lô máy từ chợ An Đông về nhà, để hứng gió mát ngợp mặt cho thỏa ý thích. Đi dọc đường Nguyễn Tri Phương nổi dài về cư xá, thì không thể không nhắc đến những tiệm phở nổi tiếng một thời như Phở Trương Lai, Phở Tàu Bay góc Lý Thái Tổ... Đi ngang Chợ Cá Trần Quốc Toàn, ai cũng phải ngậm hơi bịt mũi. Đến trường Quân Y, trên đường Nguyễn Tri Phương nổi dài, thì mùi cá tanh mới hết, vì hai bên đường toàn là những bãi cỏ trống vốc thoáng gió.

Trong cư xá, cũng có những xe bán đồ ăn rất quen thuộc với dân cư. Ông bán Phở tướng cao gầy gò khắc khổ, đẩy xe phở bán quanh cư xá. Ông này người Bắc, với giọng

kéo dài ngân cao và vang “Phooooo”, hò chỉ một chữ một. Tôi vẫn còn thèm nôi xí quách của ông thời đó, có lẽ chẳng bao giờ tìm lại được cái khẩu vị lúc bấy giờ. Rồi đến xe bánh cuốn của ông người Nam lai Tàu vui tính. Ông này nổi tiếng nhờ tiếng nháp kéo xềng xềng liên tục, khỏi cần rao hàng. Bà bán gánh đậu hủ hiền hậu; bà ta người Bắc, táo tợn chăm chỉ. Rồi bà bán vịt lộn ôm thùng trâu nóng đi rao hàng. Răng bà nhuộm đen láy, làm tôi nhớ đến bà nội tôi. Trong cư xá thời đó, đã có quán bún bò chị Kết (sau này quán của chị được cải tên Quán Mụ Kết). Dân gốc Huế cư ngụ khá đông trong cư xá, nên quán Chị Kết là nơi tập trung cho dân mê bún bò nem tré, nhất là những lúc muốn ăn khuya. Muốn ăn bún bò ngon hơn, sang hơn tí xíu, thì có tiệm bún bò Quốc Việt ngoài đường Lê Văn Duyệt, khoảng chừng đối diện rạp Thanh Vân. Quán này thời đó đồn rành do bà Quốc Việt, nổi tiếng dạy nữ công gia chánh làm chủ. Quán tầng trệt lợp mái tôn, có khoảng chục cái bàn tròn và ghế đầu, phía trước lưới mắt cáo, đặc biệt nhất là cái motor có gắn chùm chuỗi giấy quay vòng vòng đuối ruồi trên thùng bún. Xung quanh quán, có vài tiệm tạp hóa lẻ tẻ, không đông đúc nhộn nhịp như bây giờ. Nói đến đồ ăn ngọt, nhớ đến ông bán cà rem trong cư xá hành nghề rất lâu, đạp chiếc xe đạp với thùng mốp lạnh phía sau. Kem của ông là kem thời, chặt từng miếng, ghim tăm rồi mới đưa cho người mua kem. Kem đậu xanh nước dừa thơm ngon, lạ hơn kem Sirô đá ở Huế. Nhắc tới nước dừa, tôi sực nhớ tới món thịt kho nước dừa của Nam bộ. Nước dừa làm cho miếng thịt đỏ và mềm rệu ra, trông hấp dẫn hơn món thịt xíu kho khô ở Huế. Nước dừa có lẽ đã giúp tôi uôn lưỡi học nói lỏm bỏm tiếng Nam với chúng bạn cư xá. Tôi chỉ có vài bạn bên nhà, nhưng cũng đủ làm vui nhộn suốt ngày. Thời đó, cư xá có rất nhiều cây trứng cá. Đám con nít chúng tôi tận dụng trứng cá xanh làm đạn cho súng bắn bằng dây thun. Ngoài bắn nhau, bắn tắc kè hay bắn đàn dê gần cả trăm con thả rong trong cư xá cũng đã vui hết ngày. Ở cư xá, cứ mỗi bốn căn hộ apartments trở cửa ra nhà chung và cầu thang chung, chúng tôi thường gọi

couloir, vì vậy đám con nít và bà con hàng xóm rất thân thiết với nhau vì chạm mặt chào hỏi vài lần mỗi ngày. Nhà chung cũng là sân chơi chung cho đám con nít như tôi ...

Thế rồi mùa hè tươi vui năm 1966 qua thật mau, và anh chị em chúng tôi chuẩn bị vali trở về Huế tựu trường. Về lại thành phố quê mẹ, hành lý của tôi chất chứa không biết bao nhiêu kỷ niệm hương đồng gió nội của miền Nam. Mùa hè tuyệt vời ở thành phố Sài Gòn thanh bình dạo ấy đã ghi sâu trong tâm trí tôi, có lẽ đã thôi thúc cơ duyên cho tôi xuôi Nam vài năm sau và lớn lên từ đó.

- (1) *Đối chiếu với cư xá ngày nay, cánh đồng cỏ dại thời đó chạy dài từ cổng Quân Tiếp Vụ cho đến dãy H hay sân Đổng Đa. Dải đất đó bao gồm một bên dãy TT Cao Thế cho tới dãy Q, phía bên kia từ dãy RR cho tới sân Đổng Đa và bát ngát nối liền với khu Đài Phát Tuyền.*
- (2) *Thời đó, nước máy chảy có giờ, ngày hai lần, sáng sớm và chiều. Bởi vậy, nhà nào cũng có thùng vại chứa nước xếp hàng hàng ở sau nhà. Nước có váng phèn vàng khè, nên chuyện lọc nước là công việc thường xuyên của người nội trợ hay mấy chị người làm.*
- (3) *Lớp đất mặt trên ở cư xá bây giờ không phải là đất nguyên thủy. Vì cư xá nằm trong vùng đất trũng ngập nước, trong những năm 1970s, xe công binh ào ạt đổ đất vào cư xá để làm đường lộ và nâng cao sân vườn. Mặt đất thời đó khoảng nửa mét tới một mét thấp hơn nền nhà.*

Footnote: Bài viết này dựa vào trí nhớ của tôi về Huế và Sài Gòn 40 năm về trước, xin độc giả bỏ qua những điều sai sót. Thành thật cảm ơn.